

Bản án số: 584/2023/HS-ST  
Ngày 31 - 10 - 2023

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Linh Thu Hồng

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Năm

Ông Trần Văn Tam

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Nhàn - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tham gia phiên tòa:** Ông Võ Hồng Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 587/2023/TLST-HS ngày 09 tháng 10 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 589/2023/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo:

**Lê Đình S**, sinh năm 1979 tại Hà Tĩnh; Nơi đăng ký thường trú: A, khu phố A, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Nơi sinh sống: A, khu phố A, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Đình P và bà Nguyễn Thị L; Bị cáo có vợ tên Nguyễn Thế Thị T (đã ly hôn năm 2018), có 02 con lớn nhất sinh năm 2007 nhỏ nhất sinh năm 2016.

- Nhân thân: Ngày 16/8/2013, bị Chủ tịch UBND thành phố B, tỉnh Đồng Nai áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy thời hạn 24 tháng tại Quyết định số 5237/QĐ-UBND.

- Tiền sự: Ngày 05/3/2021, bị UBND phường T, thành phố B xử phạt hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản” theo Quyết định số 121/QĐ-XPVPHC.

- Tiền án: Ngày 06/12/2021, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xử phạt 12 (mười hai) tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 506/2021/HS-ST ngày 06/12/2021 (bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 10/4/2022). Đã đóng án phí ngày 16/01/2023).

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 15/7/2023, đến ngày 18/7/2023 chuyển tạm giam cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố B.

**- Bị hại:** Anh Phạm Như K, sinh năm 1991.

Địa chỉ thường trú: Thôn C, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

Địa chỉ hiện nay: Khu phố N, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- *Người làm chứng*: Chị Trần Mỹ L1, sinh năm 1995.

Địa chỉ: E, khu phố N, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

*Bị cáo có mặt, bị hại và người làm chứng vắng mặt.*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Đình S là người không có nghề nghiệp và đã có tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”. Khoảng 13 giờ ngày 12/01/2023, S đi bộ đến điểm bán cây kiềng trên đoạn đường Đ (gần khu dân cư P thuộc khu phố N, phường H, thành phố B) của anh Phạm Như K, ngụ tại Thôn C, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông làm chủ thì phát hiện anh K đang nằm ngủ trên ghế bố và có để 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus đang cắm sạc pin bên dưới ghế. Thấy vậy, S lén đi đến chỗ anh K đang nằm ngủ rồi rút dây sạc và lấy trộm chiếc điện thoại của anh K. Sau đó, S đem chiếc điện thoại trên đến đưa cho chị Trần Mỹ L1 tại số E, khu phố N, phường H, thành phố B là người quen của S nhờ bán giùm. Chị L1 không biết chiếc điện thoại trên do S trộm cắp nên đem chiếc điện thoại cất vào trong ngăn tủ. Đến khoảng 05 giờ ngày 13/01/2023, S đang đi bộ quanh khu vực phường H, thành phố B thì bị Công an phường H kiểm tra hành chính và mời về trụ sở làm việc, tại đây S đã khai nhận hành vi trộm cắp chiếc điện thoại hiệu Iphone 7 Plus của anh K. Công an phường H đã lập hồ sơ chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B để điều tra, xử lý. Qua điều tra, xác minh ngày 28/02/2023 S bị khởi tố điều tra, xử lý nhưng trong quá trình điều tra thì S đã bỏ trốn nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã ra quyết định truy nã. Đến ngày 15/7/2023, Lê Đình S bị bắt giữ theo quyết định truy nã của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B.

*Về vật chứng vụ án*: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã thu giữ và trả lại cho anh Phạm Như K.

Tại Kết luận định giá tài sản số 43/KL-HĐĐGTS ngày 13/02/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự UBND thành phố B kết luận: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus loại 128Gb trị giá 2.495.000đ (hai triệu bốn trăm chín mươi lăm nghìn đồng).

Tại Cáo trạng số 563/CT-VKSBH ngày 02 tháng 10 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa đã truy tố bị cáo Lê Đình S về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h

khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), tuyên bố bị cáo Lê Đình S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

*Về hình phạt:* Đề nghị xử phạt bị cáo Lê Đình S từ 01 (một) năm 04 (bốn) tháng đến 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù giam.

*Về trách nhiệm dân sự:* Bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

Đối với chị Trần Mỹ L1 đã nhận bán dùm chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus cho Lê Đình S nhưng không biết là tài sản do S phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B không xử lý hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội. Bị cáo thống nhất về tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo. Bị cáo không có ý kiến hay tranh luận gì khác.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin giảm nhẹ hình phạt.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng hình sự:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[1.2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng tại phiên tòa: Tại phiên tòa bị hại Phạm Như K và người làm chứng chị Trần Mỹ L1 vắng mặt. Trong giai đoạn điều tra anh K và chị L1 đã có lời khai. Đồng thời, anh K có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, trong đơn đề nghị xét xử vắng mặt đã thể hiện rõ ý kiến của mình. Do vậy việc vắng mặt của bị hại và người làm chứng tại phiên tòa không ảnh hưởng đến việc xét xử, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292 và Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự vẫn tiến hành xét xử.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Lê Đình S có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của bản thân, không có sự mâu thuẫn, phù hợp với nội dung bản cáo trạng, lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên đã đủ cơ sở xác định: Ngày 12/01/2023, Lê Đình S đã thực hiện hành vi trộm cắp tài của anh Phạm Như K 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus trị giá 2.495.000đ (hai triệu bốn trăm chín mươi lăm nghìn đồng) tại điểm bán cây kiểng của anh Phạm Như K

trên đường Đ thuộc khu phố N, phường H, thành phố B. Đến ngày 15/7/2023 Lê Đình S bị bắt theo Quyết định truy nã của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B để điều tra xử lý.

Hành vi của bị cáo Lê Đình S đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa truy tố bị cáo theo tội danh và khoản, Điều nêu trên là có căn cứ đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội ở địa phương. Vì vậy, cần phải có hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để cải tạo, giáo dục răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội mới nên thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo cần áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[7] Về xử lý vật chứng: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã trả lại cho chủ sở hữu là đúng quy định.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Phạm Như K không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

[9] Về vấn đề khác: Đối với Trần Mỹ L1 đã nhận bán dùm 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus cho Lê Đình S nhưng không biết tài sản do S phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B không xử lý hình sự là đúng quy định.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[11] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về các vấn đề trong vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Tuyên bố bị cáo **Lê Đình S** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

